

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK LẮK Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **04** /2021/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 13 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung và mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập trung tập huấn, thi đấu của tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thể dục, Thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, Thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ khoản 2, Điều 6 Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao;

Xét Tờ trình số 45/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập trung tập huấn, thi đấu của tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 90/BC-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao đội tuyển năng khiếu tỉnh và đội tuyển huyện đang tập trung tập huấn, thi đấu của tỉnh, ngoài đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.



Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Đối tượng áp dụng

Huấn luyện viên, vận động viên tập trung tập huấn và thi đấu tại:

- a) Đội tuyển năng khiếu tỉnh;
- b) Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là đội tuyển cấp huyện).

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước.

a) Ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu của tỉnh.

b) Ngân sách huyện đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với các huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển huyện.

2. Tỉnh khuyến khích các đơn vị quản lý huấn luyện viên, vận động viên khai thác các nguồn thu hợp pháp khác để bổ sung thêm chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao.

Điều 3. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng

1. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập huấn:

Tập huấn trong nước: Là số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt thực tế tập trung tập huấn theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mức chi cụ thể như sau:

TT	Đội tuyển	Mức ăn hàng ngày (Đồng/người/ngày)
1	Đội tuyển năng khiếu tỉnh	130.000
2	Đội tuyển cấp huyện	130.000

2. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu:

Trong thời gian tập trung thi đấu tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại khoản 4, 5, 6, 7 Điều 37 Luật Thể dục, Thể thao ngày 29 tháng 11 năm

2006 và được sửa đổi, bổ sung năm 2018, huấn luyện viên, vận động viên được hưởng chế độ dinh dưỡng như sau:

TT	Đội tuyển	Mức ăn hàng ngày (Đồng/người/ngày)
1	Đội tuyển năng khiếu tỉnh	220.000
2	Đội tuyển cấp huyện	220.000

3. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập luyện, huấn luyện và thi đấu áp dụng theo mức chi quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 13 tháng 8 năm 2021, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2021 và thay thế Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức ăn hàng ngày đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Các bộ: Tài chính, Văn hóa Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Các Ban Tỉnh ủy; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- TT HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính; Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Công TTĐT tỉnh; Đài PT-TH tỉnh;
- Báo Đắk Lắk; Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Y Vinh Tor